TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2019/QĐST- HNGĐ	*C, ngày 06 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **76/2019/TLST- HNGĐ** ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nông Thị T –** Sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm BT, xã NĐ, huyện QU, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Đoàn Thế D** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 03, phường NX, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.i

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nông Thị T –** Sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm BT, xã NĐ, huyện QU, tỉnh Cao Bằng.

Anh **Đoàn Thế D** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 03, phường NX, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Đoàn Thế D.

- Về việc nuôi con chung: Hai bên đương sự đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Hai bên đương sự đều xác nhận không có nợ chung, không có nợ riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị T và anh Đoàn Thế D mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn để sung công quỹ Nhà nước.

Chị Nông Thị T tự nguyện nộp thay tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Đoàn Thế D. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị T phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 5.300.000đ *(Năm triệu ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số AA/2018/0000432 ngày 10/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 5.150.000đ (*Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao BằngB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường NX, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng